

# TẢN MẠN VỀ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN

HỒNG NHUỆ<sup>(\*)</sup>

**Đ**ây không phải là một bài khảo luận về tín ngưỡng dân gian, chỉ là một ít nhận xét về sự biểu hiện tín ngưỡng dân gian trong một vùng đất thuộc miền nam Trung Bộ.

## I. BÀN THỜ TRONG NHÀ Ở

Nhà cổ truyền Việt Nam ở vùng nam Trung Bộ, thường là một ngôi nhà thấp bé, ba gian, mà gian chính giữa dành riêng cho việc thờ tự. Hai gian bên cạnh là bàn tiếp khách và giường phản ngủ. Tuyệt đối gian chính giữa chỉ được dùng để đặt bàn thờ với đèn, nến, hương hoa.

Bàn thờ ở gian chính giữa này được thiết lập rất đơn giản nếu là nhà nghèo, nhà khá giả hơn thì có thể trưng bày trang hoàng lộng lẫy hơn. Với bàn chạm trổ hay sơn son thếp vàng. Nhưng thực ra, vì dân ở đây phần đông nếu không là gần như tuyệt đối, có thu nhập thấp, với sản phẩm chủ yếu là nông sản, nên bàn thờ cũng khá sơ sài, nhưng xứng đáng.

Thường có hai bàn riêng biệt nhưng cũng ở trong gian chính giữa. Bàn trong có thể là bàn thờ Phật hay vị Thần nào đó, chúng tôi chưa dám quả quyết, nhưng có thể là bàn thờ Phật. Bàn trước là bàn thờ Tổ tiên. Bàn thờ Tổ tiên được biết nhờ có việc trưng bày hình ảnh người quá cố, có cụ ông cụ bà, tóm tắt là ông bà một hai đời gì đó. Trên bàn thường có hương hoa, thường để đèn nến nhật dạ, một hai ngọn nhỏ, hoặc có thêm những đèn điện nhấp nháy, nhất là vào những ngày lễ, mồng một và ngày rằm.

Rõ rệt hơn cả là vào ngày giỗ, bàn thờ Tổ tiên ông bà được trang trí tôn nghiêm hơn. Không những có hương hoa mà còn có cỗ cúng vong linh người quá cố, nhân dịp lễ giỗ hàng năm. Hôm đó, có đông con cháu và người thân bằng quyến thuộc được mời tới dự.

Thế nhưng thực ra, ngoài bàn thờ Tổ tiên chính yếu, đặt ở gian chính giữa như đã nói, ở vách tường hai gian hai bên thường còn thấy một bàn thờ rất nhỏ và ngoài sân, chính giữa cũng có bàn thờ nhỏ tượng trưng, đặt trên cột nhỏ cao có bát hương và đĩa cúng quả. Hai bên sân, tuy không có bàn thờ nhưng cũng được cúng lễ vào dịp này. Chúng tôi đã được dự những lễ giỗ này. Gia chủ, sau khi thắp khăn áo cổ truyền chỉnh tề, cúng tổ tiên ở gian chính giữa, thì trịnh trọng cầm hương đến lễ những phương hướng như vừa nói ở trên. Như vậy thần thánh hiện diện khắp nơi trong địa bàn nhà ở, không những trong nhà, nơi trung tâm quan trọng nhất, mà còn hiện diện ở chung quanh khu nhà ở, trước sân, hai bên sân, nghĩa là thần thánh bao vây khu nhà.

Đó là những nhà cổ truyền. Nhưng còn những ngôi nhà mới xây cất hiện đại ngày nay thì sao? Chung quanh chỗ chúng tôi ở, vẫn còn chừng ba bốn ngôi nhà cổ truyền, nhưng cũng đã mọc lên mấy nhà được xây cất hiện đại, với một hay hai tầng lầu, mà chủ nhà không phải

\*. Nhà nghiên cứu, Tp. Nha Trang.

là những lớp người lớn tuổi, họ còn tương đối trẻ, bốn mươi là cùng. Thế nhưng, gia chủ những nhà lầu này cũng dành một gian nhà tầng lầu đệ nhất, trọng nhất. Đó là một gian tầng lầu một, trông ra quốc lộ chính, kích thước chừng 5 thước bề ngang và 3 thước bề sâu. Một bàn thờ được thiết lập với đèn nền trang trọng. Ban đêm đèn xanh đỏ nhấp nháy rất vui mắt đối với khách bàng quang như chúng tôi, nhưng khá uy nghi “*mầu nhiệm*” với người có niềm tin. Chung quanh nhà chúng tôi ở, có chừng gần mười nhà lầu được trang trí như thế. Hơn thế nữa, ngay bên cạnh chúng tôi, cách một căn nhà cổ, một nhà hai tầng lầu được dựng lên, có một gian lầu hai trông ra quốc lộ, được dựng làm nơi thờ tự, chúng tôi phỏng đoán là bàn thờ Tổ tiên. Trước gian thờ này, ngoài sân thượng, nhìn ra quốc lộ, gia chủ còn đặt một tượng Đức Quan Âm trắng bằng thạch cao hay bằng xi măng cốt sắt, cao gần bằng kính thước người thường. Hàng ngày có người thay hoa, cắm hương nến, có đèn điện nhỏ nhấp nháy chập chờn.

Một thứ nhà thứ ba, sau nhà cổ truyền và nhà hiện đại cao tầng, là thứ nhà trệt, vừa dùng để ở và để buôn bán. Vì không có tầng lầu, nên người ta đã làm một gác lửng, ngay ở gian chính nhà trệt. Gác lửng này dành cho bàn thờ Tổ tiên là chính yếu và có thể cũng là bàn thờ Phật hay vị thần thánh nào mà đó chúng tôi không tường. Chúng tôi có lí do phỏng đoán, bởi vì chúng tôi nhận thấy trong những bàn thờ loại này, thường có trưng bày những “*tranh ảnh tôn giáo*” với mầu sắc sặc sỡ, có chữ Nho ngự giữa. Ba nhà chúng tôi được biết, đều có những tranh ảnh khác nhau. Như vậy, hẳn phải có một nhà sản xuất chuyên nghiệp với những hình ảnh “*mầu nhiệm*”, với những chữ đại tự “*bí ấn*” đối với những người “*ngoài đạo*” và “*trong đạo*” không thông thạo.

Một loại nhà thứ tư là những cửa hàng nhỏ, hẹp, dùng để buôn bán, như tiệm hớt tóc bình dân, cửa hàng tạp hóa nhỏ, quán cơm hay quán ăn sáng cũng bình dân. Ở đây, chỉ có một bàn thờ rất nhỏ, như một kệ nhỏ đóng trên vách tường, với một bát hương nhỏ, có thưa thớt vài ba que hương đốt giở hay đã lụi tàn.

Tuy nhiên còn một loại “*bàn thờ*” thứ năm, thường thấy trong thành phố buôn bán sầm uất. Vì không gian nhỏ hẹp và được dùng để trưng bày hàng hóa hay tiếp khách mua hàng, nên không có chỗ cho một bàn thờ. Thế nhưng, ngay ở cửa hàng buôn bán, tầng trệt, thường ở một góc nhà, có một “*bàn thờ*”, đúng hơn là một kệ thờ khiêm tốn, tượng trưng bằng một vài chữ Nho hay một hình vẽ, có bát hương và đĩa hoa trái, được trưng bày và được thay thế mỗi khi cần. Kệ thờ “*thần tài*” này, nếu thực sự là như vậy, thì cũng cần được học hỏi cội nguồn, bởi vì theo nhận xét sơ bộ và “*ngụ dốt*” của chúng tôi, lời lẽ viết trên giấy và ý nghĩa cũng như niềm tin tưởng, cần phải được tìm hiểu sâu rộng hơn. Chúng tôi không được rõ, vì nhiều năm nay chúng tôi chưa về thủ đô để quan sát, trong Hà Nội “*băm sáu phố phường*” ngày nay còn có những “*bàn thờ thần tài*” như chúng tôi vừa nói đó không?

## **2. Cổ cúng một số ngày trong tháng, trong năm**

Chúng tôi không nói tới nhưng lễ cúng giỗ tổ tiên hàng năm trong gia đình. Tới ngày này, con cháu và người thân kể cả hàng xóm láng giềng, đều được mời dự. Một mâm cỗ khá thịnh soạn được bày trước bàn thờ tổ tiên có đèn nền hương hoa tô điểm, trong khi đó ở gian bên cạnh, con cháu và họ hàng quyến thuộc dự tiệc rất thân tình, khá cởi mở. Đó là việc con cháu làm hàng năm để nhớ ông bà cha mẹ.

Nhưng còn có những cỗ bàn, vào ngày mồng một, ngày rằm hay những ngày

nào khác trong năm, người dân bày trước nhà, trên vỉa hè để cúng. Chúng tôi không dám đi sâu vào việc học hỏi về ý nghĩa và lí do. Dọc theo dãy phố, đường, nhiều khi có tới một số khá đông đem mâm cỗ cúng ra vỉa hè. Đó là không kể những cỗ chỉ để trong nhà, không bày ra trên vỉa hè, ngoài đường phố.

Còn những cỗ cúng lạ lùng đối với kẻ ngoài đạo như chúng tôi, chúng tôi trông thấy nhưng vẫn chưa dám tìm hiểu ý nghĩa. Đó là “*cúng xe tải*”. Không hẳn chỉ là vào dịp ngày mồng một và ngày rằm, mà còn vào cả những ngày thường trong tuần, trong tháng, chung quanh chúng tôi, ngay bên cạnh, bên đường đối diện với nhà chúng tôi.

Hôm đó, thường vào buổi chiều, xe được đánh đậu trước cửa nhà, trước cửa hàng. Và một mâm cỗ thịnh soạn đặt trên bàn nhỏ được bưng ra để trước đầu xe tải cỡ trung cũng như cỡ lớn. Chủ nhân đốt hương cắm trên mâm cỗ, cắm cả trên chiếc xe, nơi bánh xe, đầu lái, chung quanh. Đèn báo hiệu cũng được bật lên để thêm phần trang trọng và tôn nghiêm cho nghi lễ. Chúng tôi đã thấy chủ xe đốt nến dâng hương và bái lạy khá trân trọng. Một lần chúng tôi thấy “*chủ tế*” còn rắc gạo chung quanh mâm cỗ, ngay trước đầu máy xe. Gần đây, một cuộc lễ “*cúng xe*” được cử hành long trọng hơn. Chúng tôi thấy, tuy xa xa, có mâm cỗ đầy ắp, với bảy chiếc bát, đặt trước đầu một xe tải lớn. Chủ nhân đã trịnh trọng làm nghi lễ đốt đèn nến dâng hương. Chiếc xe tải như bừng sáng với hương nến, với đèn chong. Sau đó, chúng tôi thấy cả gia đình, tụ tập hưởng “*lộc thánh*” từ mâm cỗ thịnh soạn đã cúng thần cúng thánh.

Có thể không phải chỉ là một nghi lễ “*kỉ niệm*” hàng năm, nhưng nhân dịp một dịp “*buôn may bán đắt*” cảm ơn thần nào đó ơn thánh nào thì chưa rõ, cũng có thể nhân dịp một tai hoạ, một tai nạn chết

người hay không chết người do xe tải gây nên đã qua. Nếu có người chết vì tai nạn, thì chủ nhân cũng được vững niềm tin, trong hành nghề, nghề lái xe vận tải, khá nguy hiểm và nhiều rủi ro, rủi ro buôn bán lời lỗ, rủi ro gây tai nạn đường xá.

### 3. Trưởng phúng người quá cố

Đi phúng viếng người quá cố hay lăng mộ người đã khuất, ngày nay người ta đem vòng hoa thiên nhiên hoặc hoa nhân tạo, vòng hoa hột cườm. Đó là việc đã trở nên thông thường. Nhưng người ta cũng thường dâng cúng tiền mặt được để kín đáo trong một phong thư và trao cho tang chủ, kèm theo bó hương thơm.

Có những bức trưởng thêu hoa lá sắc sỡ với những chữ đại tự tỏ ý nghĩa chia buồn phân ưu. Riêng chúng tôi, chúng tôi tự nghĩ, cũng có thể có những lời ca tụng người quá cố nữa chăng? Trong những đám tang người bình dân, người nghèo, thì hoặc không tẩm trưởng nào, hoặc một vài là cùng, khiêm tốn, giản dị. Nhưng với những đám tang ông lớn bà lớn, người giàu sang, thì trưởng phúng nhiều ít tùy theo chức tước hay nghề nghiệp người quá cố.

Mới đây bà cụ hàng xóm với chúng tôi đã qua đời, vì là một nhà buôn bán bậc trung, nên trưởng phúng nếu đếm ra cũng tới vài chục. Có những chữ Hán đại tự nổi bật trên tấm trưởng, thế nhưng có ai đọc được để hiểu ý nghĩa. Ngày xưa cũng như ngày nay, sự việc vẫn xảy ra như nhau. Chỉ có một điều là bây giờ trên bức trưởng đẹp và đắt tiền, người ta đính thêm tên người phúng viếng, bằng chữ Quốc ngữ, có lẽ để cho thiên hạ biết người phúng điếu bức trưởng này là ai. Nếu kín đáo ghi bằng chữ Hán thì có mỉa mai hơn. Nhưng không, thật là đáng tiếc.

Đáng tiếc hơn nữa là trình độ chữ Hán của chúng ta ngày nay - ngày nay kém hơn ngày xưa- không cho phép chúng ta hiểu biết lời lẽ viết trên bức trưởng. Thế

nhưng tập quán và phong tục vẫn có đường lối riêng của chúng, chúng ta chưa có đủ phương thế “*cải cách*” thay đổi lối sống và làm việc.

Riêng chúng tôi, chúng tôi mong có một công cuộc khảo cứu tường tận về mục này, tỉ dụ về nguồn gốc và ý nghĩa các trường phúng, về các nhà sản xuất, những nhà này đã tự mình viết ra hay do người di phúng viếng. Người này đã theo sát sự nghiệp người quá cố mà tự mình nghĩ ra lời lẽ để tỏ tình quý mến thương tiếc, hay người làm trưởng, chuyên nghiệp hơn, họ đã có những ca tụng, phúng viếng cho thích hợp, theo khuôn sáo hay sáng tạo giùm giúp người di phúng viếng. Hẳn một công trình nghiên cứu này sẽ có thể đi đến một kết luận nhiều khi khá lạ lùng và hi hữu.

#### 4. Vàng mã

Với những gì chúng tôi quan sát được thì ở địa bàn chúng tôi ở, chúng tôi không thấy “*vàng mã*” hoặc tuyệt đối chưa thấy “*vàng mã*”. Phải chăng “*vàng mã*” là sự kiện thuộc miền Bắc Bộ, chứ không thuộc miền nam Trung Bộ của chúng tôi. ở Hà Nội “*băm sáu phố phường*” có cả một phố phường được gọi là phố Hàng Mã. Hình như sự việc này đã bắt đầu phát triển và phát triển mạnh. Người ta tỏ ra rất tinh xảo trong ngành nghề này và việc chi phí cho một sự việc “*không đầu*” có thể lên tới bạc tỉ.

Việc tiêu tốn lớn nhất về hàng mã được biết trong lịch sử có thể là lễ giỗ Trịnh Tráng. Ông này mất ngày 27 tháng 5 năm 1657. Đám tang rất trọng thể đưa linh cữu về Thanh Hóa, nơi quê cha đất tổ. Bảy tháng sau, một lễ giỗ được tổ chức tại Thăng Long trên một diện tích rất lớn, có thể là ở bãi cát sông Hồng Kê Chợ. Người ta đã cho dựng “*bàng vàng mã*” cả một kinh thành với đầy đủ dinh thự như dinh thự nhà chúa đã sống. Sau nghi lễ, thái tử đã châm lửa thiêu trụi

trong nháy mắt. Nhà truyền giáo người Pháp Tissanier và nhà truyền giáo người Italia Marini, cả hai đã viết kể lại từng chi tiết trong lễ giỗ Trịnh Tráng này. Marini, trong tác phẩm của mình, còn ước lượng phí tổn trong lễ giỗ này là “*một triệu vàng*”. Nguyên văn tiếng Italia được ghi thế nào, chúng tôi chưa để ý tra cứu, nhưng bản dịch Pháp ngữ, Pari 1666, viết là “*un million d'or*”. Dẫu sao cũng là một món tiền rất, rất lớn.

#### 5. Lên đồng

Đã qua đi thời kì việc lên đồng bị coi như một mê tín lớn và bị cấm đoán. Rồi từ ít lâu nay, “*lên đồng*” đã bắt đầu khiêm tốn làm lại một cuộc phục hưng. Về vấn đề này, chúng tôi cũng còn ngu dốt lắm. Cuốn sách nghiên cứu về lên đồng, trong tủ sách của Trường Viễn Đông Bác cổ, đã có ghi khá tường tận, đặc biệt có phiên dịch một số bài châu văn. Thế nhưng chúng tôi cũng chưa đọc lại nghiêm chỉnh hơn, chỉ biết sơ qua, rất đại khái.

Ở địa bàn chúng tôi đương sống, như đã nói, cũng đã xuất hiện sự kiện lên đồng, ở chính tỉnh thành cũng như ở một vài nơi xa xôi hẻo lánh hơn.

Đã có người cho việc lên đồng là một sự việc thuộc văn hóa, văn hóa dân gian. Chúng tôi đã đi dự một cuộc lên đồng và tự mình đặt ra một số vấn đề sau đây:

1. *Về nơi lên đồng*: Hẳn không phải là một chùa thờ Phật, đó là một ngôi đền, đền thờ một vị thần: đức Thánh Trần, hay một vị nào đó trong Tứ Bất Tử?

2. *Về bàn thờ*: Hẳn không phải là bàn thờ đức Thích Ca, rất khó phân biệt, nhất là đối với những người ngoài đạo như chúng tôi.

3. *Công dụng của bàn thờ*: Bàn thờ là một yếu tố cần thiết, nó tạo nên một không khí huyền ảo, một thế giới linh thiêng. Bàn thờ có tượng ảnh, có hương hoa, có đèn nến, ngày nay thường có

những ngọn đèn điện nhỏ màu sắc sặc sỡ, ánh đèn liên miên nhấp nháy.

4. *Bàn châu vắn có một địa vị không kém phần chủ chốt.* Có tiếng đàn, có tiếng trống, tiếng trác. Giọng hát của nghệ sĩ châu vắn là chủ chốt. Hẳn nghệ sĩ đã có một bài vắn được ấn định, thế nhưng, mỗi lần có thể thay đổi, tùy theo cảm hứng cá nhân, tùy theo người lên đồng. Nghệ sĩ có thể thêm đôi lời như để “nịnh hót” người lên đồng, đúng hơn như để nâng bầu khí đã trang nghiêm thêm phần long trọng hơn.

5. *Cô đồng hay bà đồng là vai chính trong cuộc.* Bà đóng vai ít nhất ba hay bốn nhân vật mà chúng tôi chỉ còn nhớ nhất là vai Bà Chúa Thượng Ngàn. Ba vai ba bộ xiêm y, bốn vai bốn bộ xiêm y. Bà thay đổi xiêm y ngay trên “sân khấu”. Bà làm những cử chỉ theo nhân vật bà đóng, như bơi thuyền, như cười ngửa, như múa hát.

6. *Những gì đã làm cho bà đồng “lên đồng”?*

- Có phải bầu không khí huyền nhiệm của bàn thờ với hương hoa, với khách tham dự ngồi chung quanh?

- Có phải chất rượu có hơi men? Thực ra bà chỉ nhắm nhấp đôi chút chứ không uống. Mỗi khi nhấp chén rượu thì người bồi tế lấy quạt che ngăn cách bà và bàn thờ, ngăn cách bà và thần thánh ngự hay được coi là ngự trên bàn thờ.

- Có phải những nén hương mà bà cầm và múa trong hai tay, khói bốc lên nghi ngút nhiều khi làm ngạt thở người xem yếu bóng vía?

- Có phải địa vị độc tôn bà đóng? Bà ra tay ban phát lộc thánh: phát tiền cho người xung quanh, ban quà bánh cho người mà bà để ý, họ ngồi dự chung quanh rất mực thân phục và khen ngợi.

Nhưng hẳn là tất cả những thứ đó, cả bầu không khí thần thánh, cả hương, cả hoa, cả rượu mạnh, nhất là có tiếng đàn tiếng hát. Lời hát người châu vắn như

rót thẳng vào tai bà, có những lời thánh thót như kích thích, như mơn trớn, như nịnh bợ...

Bà vẫn múa huyền thuyên, như say mê, nhưng thực ra rất có ý thức, như khi bà phát lộc bằng bánh kẹo, hoa trái và tiền cho người dự chung quanh. Bà chưa “xuất thần”, chưa “nhập định”, nhưng bà đang sống trong hoàn cảnh “xuất thần”, “nhập định”, bà xa lìa cuộc sống trần ai đầy tầm thường và nhơ bẩn, bà tìm về cõi thần thiêng. Và trong thời gian đó, bà đã thực hiện được giấc mơ thần thánh, giấc mơ thiên định. Bà đã bỏ tiền ra mua thời gian “xuất thần”, “lên đồng” này, giá tiền hẳn không nhỏ, tùy thời gian, tùy giá trị của châu vắn, của “lễ bái”.

Chúng tôi đã được mời dự một cuộc lên đồng. Và sau khi tan cuộc, chúng tôi lại được mời dự bữa tiệc “trần gian”, trong số người dự có chính “người lên đồng”, bà đã trở về cõi sống “xác thật trần gian” hằng ngày, rất bình thường. Bà ăn như người thường, bà nói như mọi người. Bà như đã lột xác trong một thời gian ngắn, nay bà trở về trần gian với sinh hoạt hằng ngày, không ai biết là bà đã vừa lên đồng với những chức vị cao sang như bà Chúa Thượng Ngàn, như Chủ Đồng Tử ...

Tất cả những bộ quần áo lộng lẫy, nhiều màu sắc, chừng năm hay sáu tùy theo đó, bà cho sắp xếp lại trong một hòm nhỏ, để rồi khi có dịp hoặc khi bà muốn, bà lại có thể đứng ra biểu diễn, như một tấn kịch, một màn kịch.

Một tuần sau, khi chúng tôi gặp lại bà, thì thấy bà sống bình thường, ăn nói và có những cử chỉ rất thông thường, không tỏ ra dấu hiệu “tâm thần” nào.

Chỉ có một điều chúng tôi ao ước, đó là được có trong tay những bản hát châu vắn và được tham dự mấy lần nữa, để có thể hiểu thêm về sự kiện “lên đồng”, một sự việc thuộc văn hóa hay mê tín dị đoan?